

Bản án số: 162/2022/HS-PT
Ngày 07-4 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh
Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc
Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 594/2021/HS-PT ngày 20 tháng 12 năm 2021. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh C.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T** (*tên gọi khác: Nguyễn T Đức*), sinh ngày 12 tháng 02 năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú tại Hoa Kỳ: 1347 RAINY RIVER, HUOSTON, TEXAS 77008, USA; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Việt Nam: Số 539, đường Nguyễn K, Phường 9, quận P, Thành phố H; Chỗ ở: Số 2, đường C, phường C, Quận 1, Thành phố H; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, Hoa Kỳ; con ông Nguyễn M, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1944 hiện ông bà đang cư trú tại Hoa Kỳ; vợ: Nguyễn Ngọc Huyền T, sinh năm 1982 và có 02 người con; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ ngày 07/11/2020, sau đó chuyển tạm giam đến ngày 05/01/2021 quyết định cho bảo lãnh đến nay. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị cáo Trần Kiều H không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T là người có Quốc tịch Việt Nam và Hoa Kỳ, Đức T thường xuyên về Việt Nam sinh sống và làm ăn. Năm 2018, Đức T quen biết và thân thiết với Trần Kiều H. T có Giấy phép lái xe ô tô tại Hòa Kỳ nhưng không có giấy phép lái xe ô tô tại Việt Nam. Khoảng tháng 3/2018, Đức T nhờ H làm cho Đức T giấy phép lái xe ô tô giả để sử dụng tại Việt Nam, H đồng ý.

H khai: H liên hệ với người tên T (không xác định được nhân thân) làm Giấy phép lái xe ô tô giả cho Đức T. Đức T cung cấp ảnh 3x4 và thông tin cá nhân của mình gửi cho H, H chuyển các thông tin trên đến người tên T. Khoảng 01 tuần sau, H đưa cho Đức T Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 790181070532 tên Nguyễn Thắng Đ, sinh ngày 12/02/1970, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/23/2018. Đức T phát hiện Giấy phép lái xe bị sai sót về tháng cấp (**tháng 23**) nên đưa Giấy phép lái xe lại cho H để làm lại. Khoảng 01 tuần sau, H đưa cho Đức T giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 790183808314 tên Nguyễn T Đức, sinh ngày 12/02/1970, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/03/2018. Do quen biết nên cả hai lần làm giấy phép H đều không lấy tiền.

Đối với Đức T: Do biết Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 790183808314 là giả nên Đức T xin cấp đổi giấy phép lái xe ô tô được cấp tại Hoa Kỳ theo quy định. Ngày 17/3/2020 được Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 790144678976, tên Nguyễn Đức T.

Ngày 05/11/2020, H và Đức T đi Cà Mau, khi đi Đức T không mang theo giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 790144678976 mà lấy giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 790183808314 nêu trên. Đức T và H đi cùng Nguyễn Đình Bảo, Huỳnh Thị Thanh Nhân đi xe ô tô biển số 51H-278.89 của H đến thành phố Cà Mau, tỉnh C.

Đến 10 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, Đức T điều khiển xe ô tô biển số 51H-278.89 di chuyển trên đường Lê Duẩn thuộc Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh C thì bị Cảnh sát giao thông Công an thành phố C kiểm tra. Đức T lấy Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 790183808314 ra xuất trình cho lực lượng kiểm tra. Lực lượng Cảnh sát giao thông nghi ngờ Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 790183808314 mà Đức T xuất trình là giả nên tiến hành lập biên bản thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khám xét xe ô tô biển kiểm soát 51H-278.89, phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 khẩu súng bắn đạn cao su, điện thoại di động, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy xác nhận của ngân hàng, thẻ tín dụng ngân hàng và một số loại tài liệu, giấy tờ khác nghi là giả; Lập biên bản thu giữ xe ô tô biển kiểm soát 51H-278.89.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Kiều H thu giữ giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và một số loại tài liệu, giấy tờ khác nghi là giả.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức T thu giữ hộ chiếu và giấy phép lái xe của Nguyễn Đức T và một số loại tài liệu, giấy tờ khác.

Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác minh và thực hiện giám định các loại giấy tờ thu giữ của Trần Kiều H, Nguyễn Đức T kết quả:

1. “**GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER'S LICENSER**”, Số/No: 790183808314, hạng C, tên Nguyễn T Đức, sinh ngày 12/02/1970 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/03/2018 **là giả**.

2. “**GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER'S LICENSER**”, Số/No: 790181070532, hạng C, tên Nguyễn T Đức, sinh ngày 12/02/1970 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/23/2018 **là giả**.

3. “**CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ**” số 480269, tên chủ xe: Lâm Thị Thu Trà, biển số đăng ký: 51H-559.00, ngày 28/8/2019 (ký hiệu **A2**) **là giả**.

4. “**CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ**” số 063770, tên chủ xe: Tuấn Anh Huy, biển số đăng ký: 51H-279.67, ngày 24/3/2020 (ký hiệu **A3**) **là giả**.

5. “**CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY**” số 071232, tên chủ xe: VPĐD CTY CP XD&TM HL TPHP, biển số đăng ký: 59A3-066.93, ngày 18/7/2018 (ký hiệu **A4**) **là giả**.

6. “**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**” số: 205551667, họ tên Đỗ Thị Thúy Diệu, ngày 23/5/2008 (ký hiệu **A5**) **là giả**.

7. “**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**” số: 025510694, họ tên Đỗ Thị Thúy Diệu, ngày 12/3/2012 (ký hiệu **A6**) **là giả**.

8. “**CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ**” số 102633, tên chủ xe: Trần Đình Hải, biển số đăng ký: 51H-278.89, ngày 26/3/2020 (ký hiệu **A1**) **là giả**.

9. “**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**” số: 025517772, họ tên Trần Thái H, ngày 10/12/2012 (ký hiệu **A7**) **là giả**.

10. “**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**” số: 205756525, họ tên Trần Kiều H, ngày 03/9/2010 (ký hiệu **A8**) **là giả**.

11. “**GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER'S LICENSE**” Số/No: 790187008267, họ tên Trần Thái H, ngày 11/10/2018 (ký hiệu **A9**) **là giả**.

12. Giấy xác nhận của Ngân hàng Thương mại cổ phần OCB – Chi nhánh Phú Nhuận về xe mô tô nhãn hiệu LEXUS-RX450H, BKS-51H-278.89, số đăng ký 102633, Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/3/2020 **là giả**.

13. 01 (một) Giấy phép khai thác khoáng sản số 498/GP-UBND ngày 12/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (do Phó Chủ tịch Nguyễn Thanh Hùng ký) **là giả**.

14. Đối với xe ô tô biển số 51H-278.89, hàng chữ số **2T2BGMCA XHC017983** dán trên khung xe không phải là hàng chữ số nguyên thủy. **Không xác định được số khung nguyên thủy của xe**; Không phát hiện dấu hiệu bị đục, cắt, hàn ghép, tẩy xóa. Hàng chữ số **K204614*** (dạng dập khuôn) đóng trên thân máy là nguyên thủy; Không phát hiện bị đục, cắt, hàn ghép, tẩy xóa.

15. Đối với khẩu súng ngắn có ký hiệu “**ZORAKI 2914-TD, 1019-000118, Made by ATAK arms Ltd.CAL.9mm P.A.K.**” không phải là súng quân dụng mà là súng công cụ hỗ trợ.

Cáo trạng số 43/CT – VKS – P1 ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C truy tố Trần Kiều H về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Đức T về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh C đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được đối trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2020 đến ngày 05/01/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Kiều H, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 19/11/2021, bị cáo Nguyễn Đức T xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không oan sai và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để có điều kiện tiếp tục chữa bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng có phần hơi nghiêm khắc vì bị cáo T có nhân thân tốt, am hiểu pháp luật Việt Nam còn hạn chế, chưa gây ra hậu quả, sức khỏe bị cáo yếu, ngoài ra bị cáo phối hợp cơ quan điều tra sớm kết thúc điều tra vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt tiền đối với bị cáo từ 30-40 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh C, Kiểm sát viên và Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp đối với cấp sơ thẩm.

[2]. Ngày 07/11/2020, Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô biển số 51H-278.89 di chuyển trên đường Lê D thuộc Phường 1, thành phố C, tỉnh C thì bị Cảnh sát giao thông Công an thành phố C kiểm tra phát hiện Giấy phép lái xe mà T xuất trình là giả.

Theo Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác minh và thực hiện giám định các loại giấy tờ thu giữ thì bị cáo T đã sử dụng 01 giấy giả và thực hiện 01 lần.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Đức T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu, giấy tờ khác.

[4]. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận.

[5]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo T, Hội đồng xét xử nhận thấy: cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bản thân bị cáo có bệnh suy tim phải đặt máy ICD, đặt stent mạch vành nhánh RCAIII được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù là quá nghiêm khắc. Bởi lẽ, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án thấy rằng bị cáo Nguyễn Đức T thực hiện hành vi phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, am hiểu pháp luật Việt Nam còn hạn chế, chưa gây ra hậu quả. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, bị cáo bị bệnh suy tim. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục. Do đó, cần chấp nhận nội dung kháng cáo, chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Trong giai đoạn điều tra bị cáo bị tạm giữ 01 tháng 28 ngày (từ ngày 07/11/2020 đến 05/01/2021), bằng 05 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ, cần tính trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức T** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2020 đến ngày 05/01/2021 theo quy định 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 06 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 20% thu nhập trong thời gian chấp hành án của bị cáo Nguyễn Đức T sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T về cho UBND Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Đức T thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- Công an tỉnh C;
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- Cục THADS tỉnh C;
- UBND Phường 9, quận P, TP H;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh